TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30/9/2022
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Vĩ**

2. Ông **Đinh Trọng Phụ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Lập Đức**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ L số: 216/2022/TLST-HNG ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L,** sinh năm 1993

Nơi cư trú: Đ H Đ H1, Sóc Sơn, Hà Nội

Bị đơn: Anh **Đỗ Hồng C,** sinh năm 1988

Nơi cư trú: Đ1 T, T2 M, Sóc Sơn, Hà Nội

Có mặt chị L, vắng mặt anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 04/4/2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:**

- Về tình cảm: Chị và anh Đỗ Hồng C lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 07/10/2017 tại UBND xã Đ H1, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn chị về làm dâu gia đình anh C tại thôn Đ1 T, xã T2 M, huyện Sóc

Sơn, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, nuôi dạy con cái dẫn tới thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành, hai vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn trầm trọng hơn. Vợ chồng chị sống ly thân từ ngày 17/7/2021 đến nay, không quan T chăm sóc gì nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh C.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Đỗ Băng T, sinh ngày 27/11/2017 và Đỗ Trọng Th, sinh ngày 01/3/2020. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu T ở với chị, cháu Th ở với chị một thời gian thì về ở với bố. Hiện nay là nhân viên Công ty TNHH Tamron Opical Việt Nam, thu nhập trung bình 8.000.000 đồng/tháng. Ly hôn chị đề nghị tiếp tục nuôi cháu T, anh C tiếp tục nuôi cháu Th.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn là anh Đỗ Hồng C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành giao các thủ tục thông báo thụ L vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh C nhưng anh C không đến Tòa án làm việc, cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị L. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ L vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn anh C; Về con chung: giao con chung là Đỗ Băng T, sinh ngày 27/11/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Đỗ Trọng Th, sinh ngày 01/3/2020 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, tự mỗi bên đảm nhiệm việc nuôi con; về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình tranh chấp tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn là anh Đỗ Hồng C có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại thôn Đ1 T, xã T2 M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ L, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Đỗ Hồng C tại phiên tòa: Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã tống đạt hợp lệ các quyết định cho anh C nhưng anh C vắng mặt lần 2 không có L do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Hồng C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T2 M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 07/10/2017. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chị L, anh C chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không được. Từ ngày tháng 7 năm 2017 chị L về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân, không quan T, chăm sóc gì nhau từ đó đến nay. Bản thân anh C biết chị L xin ly hôn nhưng anh không hợp tác với Tòa án, không đến Tòa án để bảo vệ cuộc hôn nhân của mình chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị L, anh C có 02 con chung là Đỗ Băng T, sinh ngày 27/11/2017 và Đỗ Trọng Th, sinh ngày 01/3/2020. Ly hôn chị L đề nghị tiếp tục nuôi cháu T, anh C tiếp tục nuôi cháu Th. Anh C không có lời khai nhưng mẹ anh C là bà Đàm Thị Thân trình bày gia đình bà có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu Đăng., bà xác nhận anh C đang là công nhân khu công nghiệp Nội Bài có thu nhập bao nhiêu bà không rõ. Xét yêu của chị L, HĐXX thấy: Chị L, anh C đều có chỗ ở và thu nhập ổn định. Hiện nay cháu T ở với chị L, cháu Th ở với anh C, các cháu đều đi học và có sức khỏe tốt. Do đó việc giao cháu T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Th cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L, anh C đều nuôi con nên tự mỗi bên đảm nhiệm việc nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Chị Luyến, anh Giới đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đỗ Hồng C.

2. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Băng T, sinh ngày 27/11/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Đỗ Trọng Th, sinh ngày 01/3/2020 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Chị L, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo biên lai số 0004885 ngày 20/4/2022.

Chị L có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vĩ **Đinh Trọng Phụ** **Lê Việt Hùng**